

Chuyên đề 1

# TỔNG QUAN VỀ BẢO VỆ TRẺ EM VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI TRẺ EM





Chuyên đề 1

# TỔNG QUAN VỀ BẢO VỆ TRẺ EM VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI TRẺ EM

**Chịu trách nhiệm nội dung**  
**Văn phòng đại diện ChildFund Australia tại Việt Nam**

**Biên soạn**

**Hà Thị Thư**

(Trưởng nhóm biên soạn; chịu trách nhiệm tổng thể)

**Nguyễn Kim Loan**

**Hà Thị Minh Chính**

**Nguyễn Ngọc Tùng**

**Biên tập bản thảo**

**Lê Ngọc Bảo**

**Bùi Xuân Hoà**

**Trần Văn Tú**

**Thiết kế mỹ thuật & In ấn**

**Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Hoàng Minh**

**Bản quyền hình ảnh**

**ChildFund Việt Nam; freepik.com**

**Văn phòng Đại diện ChildFund Australia tại Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Vinafor, 127 Lò Đúc, Hà Nội

Tel: (+84 24) 3944 6449 | Email: [info@childfund.org.vn](mailto:info@childfund.org.vn)

Website: [www.childfund.org.vn](http://www.childfund.org.vn)

# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BỘ TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC CHO CÁN BỘ HỆ THỐNG BẢO VỆ TRẺ EM CẤP HUYỆN VÀ XÃ

## Giới thiệu

Dự án Bảo vệ trẻ em của ChildFund, sau nhiều năm thực hành và rút kinh nghiệm, đã hợp tác với tổ chức Hagar International và một số chuyên gia công tác xã hội đầu ngành xây dựng thành công Bộ tài liệu bồi dưỡng năng lực dành cho cán bộ trong hệ thống bảo vệ trẻ em cấp huyện và xã. Bộ tài liệu này là công cụ thiết yếu để nâng cao kiến thức, kỹ năng và nghiệp vụ cho cán bộ, góp phần đảm bảo trẻ em được bảo vệ và phát triển toàn diện.

## Nội dung bộ tài liệu

Bộ tài liệu được chia thành hai phần chính:

### Phần 1: Tài liệu tập huấn

- ▶ **Chuyên đề 1:** Tổng quan về bảo vệ trẻ em và công tác xã hội với trẻ em
- ▶ **Chuyên đề 2:** Quản lý trường hợp trong bảo vệ trẻ em cấp xã
- ▶ **Chuyên đề 3:** Tham vấn và hỗ trợ tâm lý ban đầu cho nạn nhân và gia đình
- ▶ **Chuyên đề 4:** Hướng dẫn các bước trong công tác kiểm huấn

### Phần 2: Cẩm nang thực hành công tác xã hội trong bảo vệ trẻ em

- ▶ **Chuyên đề 5:** Hướng dẫn công tác BVTE tại trường học
- ▶ **Chuyên đề 6:** Hướng dẫn BVTE cho cha mẹ và người chăm sóc
- ▶ **Chuyên đề 7:** Hướng dẫn BVTE cho học sinh
- ▶ **Chuyên đề 8:** Hướng dẫn họp giao ban công tác BVTE

- ▶ **Chuyên đề 9:** Thực hành quản lý trường hợp cho cán bộ BVTE cấp cơ sở
- ▶ **Chuyên đề 10:** Hướng dẫn sử dụng Phần mềm quản lý trường hợp và học tập trực tuyến.

### Hướng dẫn sử dụng

Bộ tài liệu được thiết kế để sử dụng linh hoạt, phù hợp với nhu cầu và điều kiện cụ thể của từng địa phương. Các chuyên đề trong bộ tài liệu có thể được sử dụng riêng lẻ hoặc kết hợp với nhau để tạo thành chương trình tập huấn hoặc hoạt động bồi dưỡng năng lực toàn diện.

Để sử dụng hiệu quả bộ tài liệu, người dùng cần lưu ý những điểm sau:

- ▶ Xác định rõ mục tiêu và đối tượng tham gia tập huấn hoặc bồi dưỡng năng lực.
- ▶ Lựa chọn các chuyên đề phù hợp với mục tiêu và đối tượng tham gia.
- ▶ Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và phương tiện giảng dạy.
- ▶ Tổ chức tập huấn hoặc bồi dưỡng năng lực theo phương pháp khoa học, sáng tạo và hiệu quả.
- ▶ Đánh giá kết quả tập huấn hoặc bồi dưỡng năng lực và rút kinh nghiệm để hoàn thiện cho các hoạt động tiếp theo.

### Kết luận

Bộ tài liệu bồi dưỡng năng lực cho cán bộ hệ thống bảo vệ trẻ em cấp huyện và xã là công cụ hữu ích để nâng cao chất lượng công tác bảo vệ trẻ em. ChildFund hy vọng rằng bộ tài liệu này sẽ góp phần tạo dựng môi trường an toàn, lành mạnh và phát triển toàn diện cho trẻ em Việt Nam.

# Từ viết tắt

<b>BVTE</b>	Bảo vệ trẻ em
<b>CTXH</b>	Công tác xã hội
<b>HCĐB</b>	Hoàn cảnh đặc biệt
<b>LĐTBXH</b>	Lao động, Thương binh và Xã hội
<b>QLTH</b>	Quản lý trường hợp
<b>UBND</b>	Ủy ban nhân dân

# Mục lục

<b>A. MỤC TIÊU BỒI DƯỠNG .....</b>	<b>7</b>
------------------------------------	----------

<b>B. NỘI DUNG .....</b>	<b>9</b>
--------------------------	----------

<b>1. Tổng quan về bảo vệ trẻ em .....</b>	<b>10</b>
--	-----------

1.1. Thực trạng tình hình trẻ em hiện nay.....	10
--	----

1.2. Các khái niệm.....	11
-------------------------	----

1.3. Hệ thống bảo vệ trẻ em.....	12
----------------------------------	----

1.4. Các cấp độ bảo vệ trẻ em.....	16
------------------------------------	----

1.5. Yêu cầu của công tác bảo vệ trẻ em .....	17
---	----

1.6. Nhiệm vụ của nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã.....	17
--	----

<b>2. Công tác xã hội với bảo vệ trẻ em .....</b>	<b>21</b>
---	-----------

2.1. Khái niệm Công tác xã hội với trẻ em.....	21
--	----

2.2. Các nguyên tắc cơ bản của công tác xã hội trong bảo vệ trẻ em.....	22
---	----

2.3. Một số dịch vụ công tác xã hội với trẻ em .....	22
--	----

2.4. Một số kỹ năng cơ bản trong làm việc với trẻ em .....	26
--	----

2.5. Một số rào cản, khó khăn trong việc bảo vệ trẻ em.....	31
---	----



A

**MỤC TIÊU  
BỒI DƯỠNG**

Chuyên đề được xây dựng nhằm trang bị cho người học các kiến thức về công tác Bảo vệ trẻ em (BVTE) ở Việt Nam cũng như một số hoạt động công tác xã hội trong BVTE. Cụ thể, người học sẽ:



### Về kiến thức

Người học hiểu, nhận diện được tổng quan về công tác bảo vệ trẻ em và nội hàm công tác xã hội (CTXH) trong bảo vệ trẻ em (khái niệm CTXH với trẻ em, nguyên tắc trong làm việc với trẻ em, một số dịch vụ CTXH với trẻ em và một số kỹ năng trong làm việc với trẻ em).



### Về kỹ năng

Người học có khả năng vận dụng được hiểu biết vào hỗ trợ can thiệp trẻ em hiệu quả trong các tình huống cụ thể ở địa phương.



### Về thái độ

Người học luôn rèn luyện đạo đức nghề Công tác xã hội trong việc lĩnh vực Bảo vệ trẻ em.

**B**

**NỘI DUNG**

# 1 Tổng quan về bảo vệ trẻ em

## 1.1. Thực trạng tình hình trẻ em hiện nay

Trong thời gian qua tình hình trẻ em bị bạo lực và xâm hại vẫn là vấn đề xảy ra khá phổ biến trong đời sống xã hội. Theo số liệu báo cáo của Bộ công an, 11 tháng đầu năm 2023 cả nước phát hiện 2.063 vụ xâm hại trẻ em, với 2.192 trẻ em là nạn nhân, tăng 12,5% số vụ so với cùng kỳ năm 2022 trong đó xâm hại tình dục trẻ em là 1.677 vụ, với 1.747 trẻ em, chiếm 81,2%.

Tất cả trẻ em đều có nguy cơ bị bạo hành, xâm hại. Những yếu tố làm tăng nguy cơ bị xâm hại, bạo lực của trẻ em là: đặc điểm về thể chất, khuyết tật, ít có khả năng tự bảo vệ bản thân; Những trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (HCĐB) không sống cùng cha mẹ, mồ côi hay cha mẹ thiếu quan tâm chăm sóc hoặc trong những gia đình có bạo lực, lạm dụng chất gây nghiện... Ngoài ra, các em chưa đủ kiến thức, kỹ năng để tự bảo vệ; nhận thức, ý thức được mối nguy hiểm với bản thân. Đặc biệt, phần lớn các vụ việc xâm hại tình dục trẻ em, bạo hành trẻ em thì đối tượng phạm tội đều là đối tượng có quan hệ quen biết, thậm chí thân thiết, là người thân, người nhà với nạn nhân có nhiều cơ hội tiếp xúc, tiếp cận với nạn nhân, tạo ảnh hưởng và điều kiện để thực hiện hành vi phạm tội. Đây là vấn đề xã hội cần được quan tâm hỗ trợ giải quyết từ cấp cơ sở - nơi gần với trẻ em nhất.



## 1.2. Các khái niệm

### \* **Khái niệm trẻ em**

Theo Điều 1 Luật Trẻ em năm 2016: Trẻ em là người dưới 16 tuổi. Theo Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em: *Trẻ em có nghĩa là bất kỳ người nào dưới 18 tuổi*<sup>1</sup>. Trẻ em từ 16 đến 18 còn được gọi là người chưa thành niên.

### \* **Khái niệm Bảo vệ trẻ em**

Điều 19 Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em: *Bảo vệ trẻ em là bảo vệ trẻ khỏi tất cả các hình thức xâm hại, bạo lực xao nhãng và bóc lột.*

Việc bảo vệ trẻ em được ghi trong Hiến pháp năm 2013, tại khoản 1, Điều 37: *"Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm Quyền trẻ em"*.

Theo khoản 1 Điều 4 Luật Trẻ em năm 2016: Bảo vệ trẻ em là việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em; trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

*Bảo vệ trẻ em* được hiểu một cách chung nhất là trẻ em được nuôi dạy, chăm sóc trong môi trường an toàn để đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện và đảm bảo quyền trẻ em, quyền công dân của trẻ em, đảm bảo trẻ em được lớn lên trong môi trường an toàn, được bảo vệ an toàn khỏi những mối nguy hiểm tiềm ẩn thông qua sự quan tâm và những hành động đúng mực của người lớn giúp ngăn ngừa các mối nguy hiểm xảy ra.

Ngoài ra, *Bảo vệ trẻ em* còn là phòng ngừa các nguy cơ, theo đó người chăm sóc và/hoặc bản thân trẻ có thể nhận ra dấu hiệu trẻ có thể bị xâm hại và biết hành động để bảo vệ trẻ/tự bảo vệ mình hoặc liên lạc với người phụ trách công tác BVTE thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) để báo cáo về nguy cơ trẻ bị xâm hại kịp thời với các cơ quan chức năng.

---

<sup>1</sup> Công ước Liên Hợp Quốc về Quyền trẻ em (1989)

Ngoài khái niệm chung về Bảo vệ trẻ em trong bối cảnh toàn cầu hóa và thời đại Internet, Cục Trẻ em thuộc Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) đã bổ sung khái niệm *Bảo vệ trẻ em trên không gian mạng* (hay còn gọi là "*bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng*", "*bảo vệ trẻ em trên môi trường trực tuyến*") là việc thực hiện các biện pháp phù hợp nhằm bảo đảm cho trẻ em được an toàn khi sử dụng Internet và các dịch vụ trực tuyến, bao gồm các hoạt động giáo dục nhận thức; phòng ngừa, phát hiện, xử lý, ngăn chặn các hành vi xâm hại trẻ em trên không gian mạng và các nguy cơ khác gây tổn hại cho trẻ em trên không gian mạng.<sup>2</sup>

### 1.3. Hệ thống bảo vệ trẻ em

#### 1.3.1. Hệ thống bảo vệ trẻ em

Hệ thống bảo vệ trẻ em: Hệ thống BVTE bao gồm tất cả các biện pháp và tổ chức phối hợp với nhau tại địa phương trong công tác bảo vệ trẻ em. Các tổ chức này có thể bao gồm những tổ chức đóng vai trò quan trọng trong phúc lợi xã hội, giáo dục và chăm sóc sức khỏe cũng như các cơ quan thực thi pháp luật. Các thành phần gồm hệ thống pháp luật, chính sách; Hệ thống tổ chức, cán bộ và hệ thống cung cấp dịch vụ cho trẻ em nhằm hướng tới các can thiệp toàn diện, bền vững bảo đảm sự an toàn của trẻ em và thực hiện các quyền cơ bản của trẻ em, trong những điều kiện cụ thể.

Hệ thống bảo vệ trẻ em được cấu thành bởi ba hợp phần cơ bản gồm: Hệ thống pháp lý và các quy định về bảo vệ trẻ em; Hệ thống phúc lợi xã hội cho trẻ em và đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em:

*Hệ thống pháp lý và các quy định về bảo vệ trẻ em:* Luật pháp chính sách liên quan đến bảo vệ trẻ em ở Việt Nam, được thể hiện dưới 2 dạng cơ bản: *Các văn bản luật:* Hiến pháp, bộ luật, Luật (Luật Trẻ em, Bộ luật Hình sự, Bộ Luật Dân sự, Bộ Luật Tố tụng hình sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Bộ luật Lao động, Luật Phòng chống bạo lực gia

---

<sup>2</sup> Bộ Thuật ngữ Bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng (Cục trẻ em - Bộ Lao động thương binh - xã hội, 2024)

đình,...) và Các văn bản dưới luật: Nghị định, Quyết định, Chỉ thị, Thông tư hướng dẫn, các văn bản quy phạm pháp luật khác của ngành, địa phương quy định cụ thể các biện pháp thi hành luật, các quy trình, quy chuẩn BVTE...

*Hệ thống phúc lợi xã hội cho trẻ em:* Hệ thống phúc lợi xã hội bảo vệ trẻ em là một phần của hệ thống phúc lợi xã hội nói chung dành cho toàn bộ người dân, đảm bảo cung cấp các dịch vụ cho trẻ em và gia đình nhằm đáp ứng các nhu cầu an toàn, bảo vệ và phát triển cho mọi trẻ em, ưu tiên các nguồn lực cho nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Hệ thống phúc lợi xã hội cho trẻ em gồm các chính sách trợ giúp xã hội đối với trẻ em; các mô hình chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các dịch vụ xã hội cho trẻ em nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác bảo vệ trẻ em ở cả ba cấp độ: Phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp.



*Mọi trẻ em đều có quyền và nhu cầu được chăm sóc và phát triển*

*Cụ thể, các dịch vụ hỗ trợ chung và chuyên sâu gồm có:*

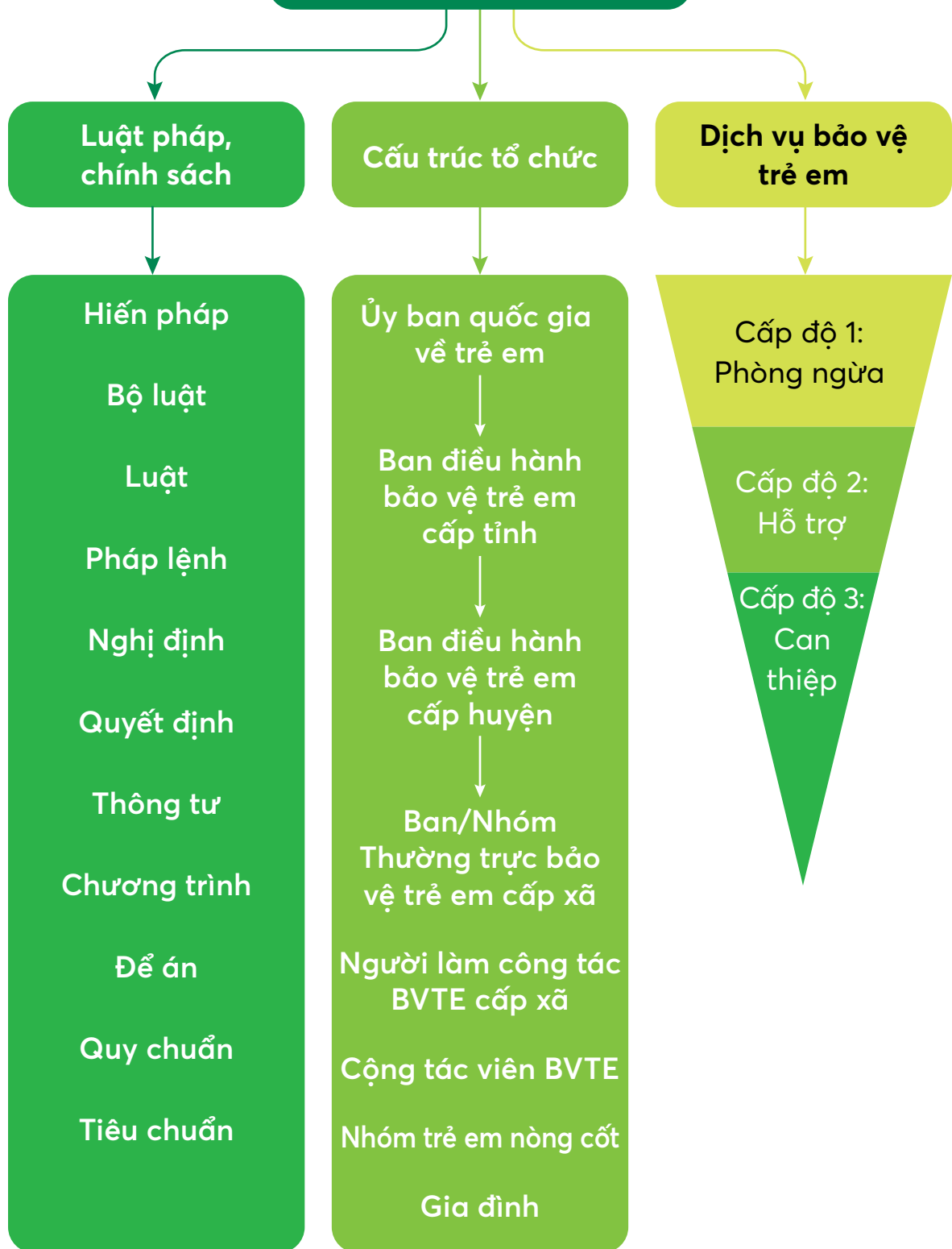
- Chăm sóc y tế, trị liệu tâm lý, phục hồi thể chất và tinh thần cho trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cần can thiệp;
- Nơi tạm trú an toàn, cách ly trẻ em khỏi môi trường, đối tượng đe dọa hoặc đang có hành vi bạo lực, bóc lột trẻ em;
- Hỗ trợ đoàn tụ gia đình, hòa nhập trường học, cộng đồng cho trẻ em bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi;
- Tư vấn, cung cấp kiến thức cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, các thành viên gia đình trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt về trách nhiệm và kỹ năng bảo vệ, chăm sóc, giáo dục hòa nhập cho trẻ em thuộc nhóm đối tượng này;

Đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em: Theo quy định hiện hành có đội ngũ cán bộ làm về công tác BVTE ở trong các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trong việc bảo vệ trẻ em, được chia thành bốn cấp: Cấp trung ương (Ủy ban quốc gia về trẻ em), Cấp tỉnh (Ban chỉ đạo bảo vệ trẻ em cấp tỉnh), Cấp huyện (Ban chỉ đạo bảo vệ trẻ em cấp huyện), Cấp xã (Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã). Trong đó, Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác trẻ em; Điều phối việc thực hiện quyền trẻ em; Bảo đảm thực hiện quyền trẻ em; Các cơ quan, tổ chức khác có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Lao động - Thương binh và xã hội trong thực hiện hoạt động bảo vệ trẻ em.

Đội ngũ làm công tác bảo vệ trẻ em cần được đào tạo chuyên môn về Công tác xã hội và tập huấn chuyên sâu về lĩnh vực làm việc với trẻ em, là người nắm chắc hệ thống luật pháp chính sách, mô hình, dịch vụ xã hội cho trẻ em đồng thời có kỹ năng thực hành trong việc trực tiếp can thiệp bảo vệ trẻ em hoặc tham mưu phối hợp với các cơ quan trong các hoạt động BVTE. Hiện nay đội ngũ làm về công tác BVTE còn nhiều bất cập, vừa thiếu vừa chưa được đào tạo về chuyên môn, đặc biệt là trong thực hiện bảo vệ trẻ em ở cấp xã/ phường thị trấn còn thiếu đội ngũ chuyên trách về BVTE



# Hệ thống bảo vệ trẻ em



## 1.4. Các cấp độ bảo vệ trẻ em

Theo Luật Trẻ em năm 2016, trẻ em được bảo vệ ở **ba cấp độ: Cấp độ phòng ngừa, Cấp độ hỗ trợ - phát hiện sớm và Cấp độ can thiệp.**

Cấp độ phòng ngừa gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với cộng đồng, gia đình và mọi trẻ em nhằm nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức về bảo vệ trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em, giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị xâm hại hoặc rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

Cấp độ hỗ trợ bao gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi hoặc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhằm kịp thời phát hiện, giảm thiểu hoặc loại bỏ nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em.

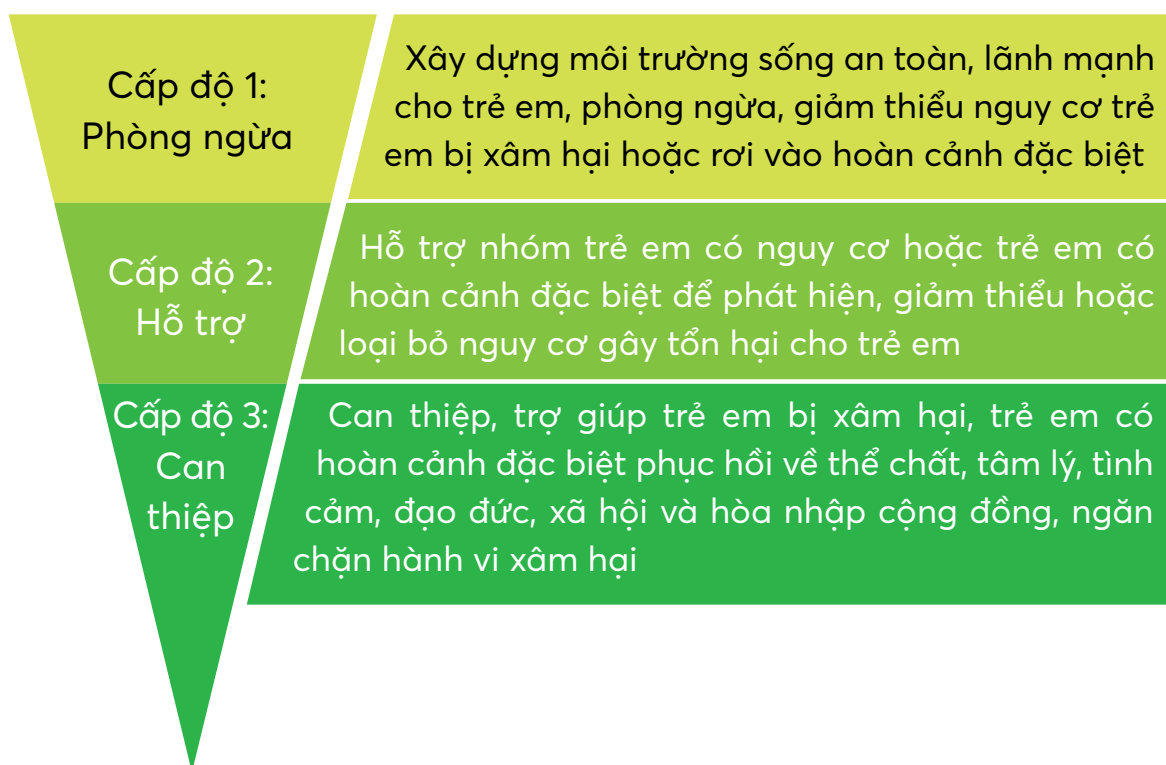
Cấp độ can thiệp bao gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em và gia đình trẻ em bị xâm hại nhằm ngăn chặn hành vi xâm hại; hỗ trợ chăm sóc phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.<sup>3</sup>

Các cấp độ bảo vệ trẻ em được mô phỏng theo mô hình dưới đây, trong đó cấp độ phòng ngừa là cấp cần thực hiện với tất cả mọi người, mọi gia đình, mọi trẻ em nhằm ngăn ngừa đến mức thấp nhất các hành vi xâm hại và bạo lực với trẻ em. Cấp độ phòng ngừa được thực hiện tại cấp xã phường thị trấn và cấp thôn/xóm, khu, bản, tổ dân phố - cấp gần với trẻ em nhất. Do vậy đội ngũ cán bộ làm công tác BVTE ở cấp cơ sở cần được tập huấn để có kiến thức kỹ năng thực hiện công tác BVTE trong cấp độ phòng ngừa nhằm giảm thiểu khối lượng công việc ở cấp độ 2 và 3 với trẻ em.

---

<sup>3</sup> Điều 48, 49, 50 Luật Trẻ em 2016

### Ba cấp độ bảo vệ trẻ em theo sơ đồ sau:



### 1.5. Yêu cầu của công tác bảo vệ trẻ em

Công tác BVTE cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Kịp thời: Đáp ứng nhanh chóng, kịp thời đối với nhu cầu an toàn của trẻ.
- Phù hợp: Can thiệp một cách chuyên nghiệp và phù hợp với hoàn cảnh gia đình, bối cảnh và văn hóa địa phương.
- Hiệu quả: Trẻ em cần được an toàn và chăm sóc tốt nhất trong điều kiện cho phép.
- Hiệu quả trong sử dụng nguồn nhân lực và các nguồn lực hỗ trợ khác.

### 1.6. Nhiệm vụ của Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã

- Nắm vững tình hình trẻ em trên địa bàn xã; phát hiện kịp thời các trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi bao gồm:

- ✓ Thống kê, phân loại, lập hồ sơ quản lý các trường hợp trẻ em có HCĐB trên địa bàn xã (14 nhóm theo Luật Trẻ em và Nghị định số 56/2017/NĐ-CP);
  - ✓ Chủ động phát hiện kịp thời các trường hợp trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi thông qua việc huy động sự tham gia của các thành viên của tổ chức Phối hợp liên ngành (PHLN) về trẻ em cấp xã, các trưởng thôn, xóm, trưởng các tổ chức đoàn thể tại thôn, xóm cộng tác viên BVTE, nhóm trẻ em nòng cốt... trong việc cung cấp, xác minh thông tin liên quan;
  - ✓ Tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác; phối hợp xác minh, đánh giá, hỗ trợ công tác điều tra về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn hoặc gây tổn hại, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em theo quy định của pháp luật.
- Chủ trì và phối hợp với các thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em cấp xã xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có HCĐB:
- ✓ Tổ chức thu thập thông tin, đánh giá nguy cơ cụ thể, xác định nhu cầu cần hỗ trợ, can thiệp của từng trường hợp trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có HCĐB;
  - ✓ Xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp;
  - ✓ Tổ chức thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp: Theo dõi, điều phối, hỗ trợ tiến trình cung cấp dịch vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân được phân công; đề xuất điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết;
  - ✓ Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.
- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (nếu có yêu cầu) cho tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em và các cơ quan bảo vệ trẻ em cấp huyện, tỉnh, trung ương về:
- ✓ Tình hình trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có HCĐB;

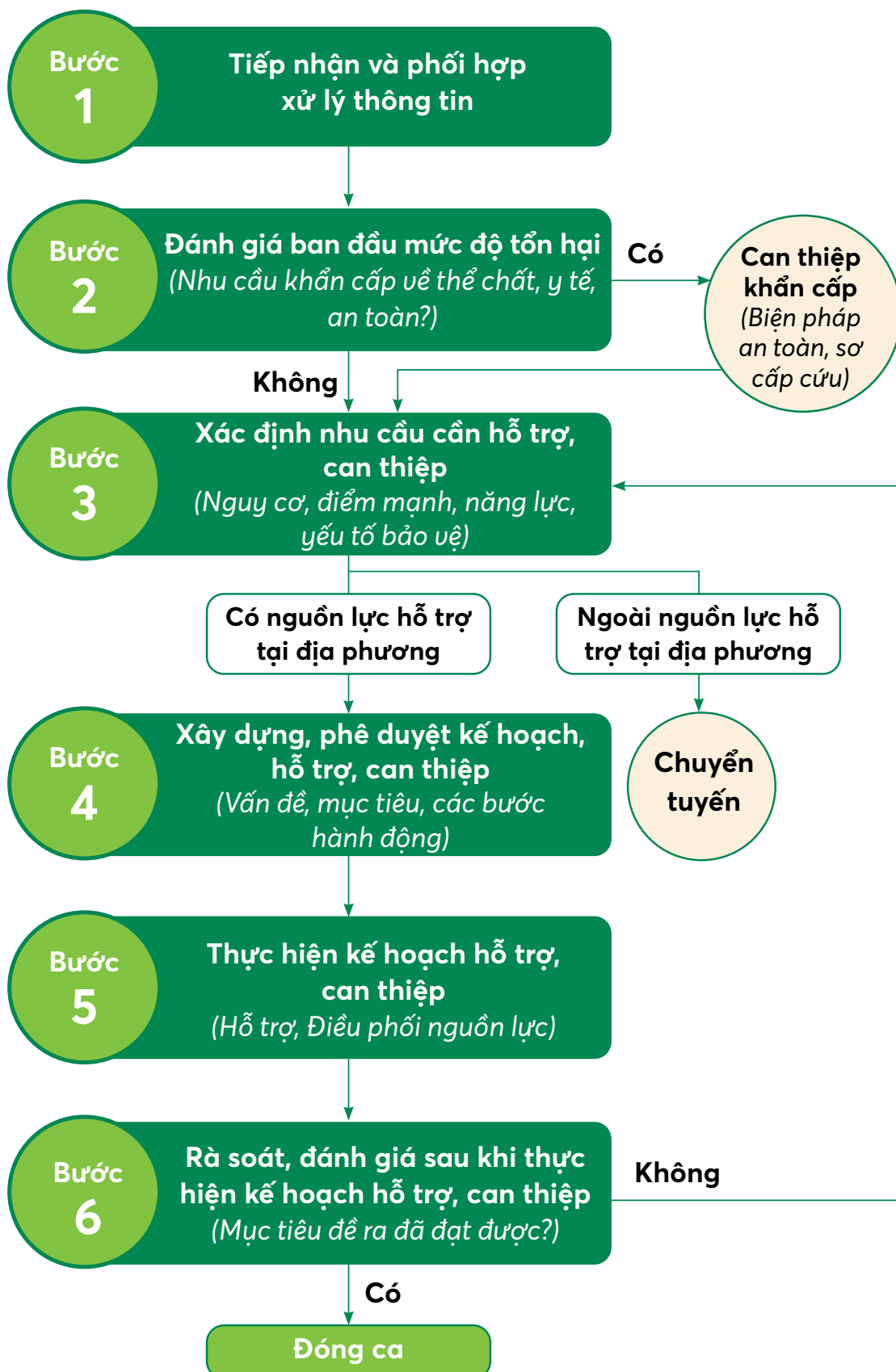
- ✓ Kết quả hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có HCĐB.

**\* Hoạt động của nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã:**

Hoạt động của từng thành viên nhóm thường trực BVTE cấp xã trong việc thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có HCĐB theo các bước cụ thể như sau:

- ✓ Bước 1. Tiếp nhận và phối hợp xử lý thông tin về trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có HCĐB.
- ✓ Bước 2. Đánh giá nguy cơ ban đầu mức độ tổn hại của trẻ em để thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho trẻ em trong trường hợp trẻ em đang bị tổn hại nghiêm trọng hoặc có nguy cơ cao bị tổn hại.
- ✓ Bước 3. Thu thập đầy đủ các thông tin liên quan đến trẻ em làm cơ sở đánh giá nguy cơ cụ thể nhằm xác định các vấn đề và nhu cầu của trẻ em.
- ✓ Bước 4. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp để giải quyết các vấn đề và nhu cầu của trẻ em.
- ✓ Bước 5. Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.
- ✓ Bước 6. Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp

## Sơ đồ quản lý trường hợp theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP





## Công tác xã hội với bảo vệ trẻ em

### 2.1. Khái niệm Công tác xã hội với trẻ em

#### \* **Khái niệm công tác xã hội:**

Công tác xã hội là một nghề, một hoạt động chuyên nghiệp nhằm trợ giúp các cá nhân, gia đình và cộng đồng nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu và tăng cường chức năng xã hội, đồng thời thúc đẩy môi trường xã hội về chính sách, nguồn lực và dịch vụ nhằm giúp cá nhân, gia đình và cộng đồng giải quyết và phòng ngừa các vấn đề xã hội góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

Công tác xã hội tham gia giải quyết vấn đề xã hội ở cả 3 cấp đó là: Cấp vi mô là giải quyết vấn đề của một cá nhân; Cấp trung mô là giải quyết vấn đề của một nhóm người; Cấp vĩ mô là giải quyết vấn đề của một cộng đồng.

#### \* **Khái niệm Công tác xã hội với trẻ em**

*Công tác xã hội với trẻ em là một hoạt động chuyên nghiệp của nhân viên công tác xã hội (NVXH) trong việc vận dụng kiến thức, thái độ kỹ năng công tác xã hội nhằm trợ giúp trẻ em và gia đình nâng cao năng lực, đáp ứng nhu cầu và tăng cường chức năng xã hội nhằm giúp trẻ em và gia đình phòng ngừa và giải tốt các vấn đề xã hội, đồng thời công tác xã hội với trẻ em thúc đẩy hệ thống về chính sách, nguồn lực và dịch vụ nhằm đáp ứng nhu cầu của trẻ em thông qua đó đảm bảo nền an sinh và quyền trẻ em.*

Công tác xã hội với trẻ em gồm 3 hoạt động cơ bản đó là:

- ✓ Nâng cao năng lực cho trẻ em và gia đình trẻ để họ chủ động đối phó và giải quyết các vấn đề của họ.
- ✓ Đáp ứng nhu cầu với nhóm trẻ em chưa đảm bảo được nhu cầu cơ bản để sống.
- ✓ Tăng cường chức năng xã hội với nhóm trẻ em bị suy giảm chức năng xã hội do các yếu tố chủ quan, khách quan như trẻ em khuyết tật, trẻ em vi phạm pháp luật...

Công tác xã hội với trẻ em là các hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ trẻ em nhằm đảm bảo cho các em được phát triển toàn trong môi trường an toàn và lành mạnh.

## 2.2. Các nguyên tắc cơ bản của công tác xã hội trong bảo vệ trẻ em

Để công tác bảo vệ trẻ em được thực hiện hiệu quả, người làm công tác BVTE cần thực hiện tốt các nguyên tắc sau:

- ✓ Lấy trẻ em làm trung tâm
- ✓ Không phân biệt đối xử với trẻ em
- ✓ Các nhu cầu về bảo vệ của trẻ em được đáp ứng kịp thời
- ✓ Bảo đảm cho trẻ em được sống trong môi trường an toàn
- ✓ Bảo mật thông tin
- ✓ Các hoạt động hỗ trợ, can thiệp cần đồng bộ và liên tục
- ✓ Việc cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em cần có sự tham gia của cả hệ thống bảo vệ trẻ em và bảo đảm tính liên tục

## 2.3. Một số dịch vụ công tác xã hội với trẻ em

### *Cấp độ phòng ngừa*

Dịch vụ phòng ngừa (cấp độ 1) là các dịch vụ và hoạt động hướng đến tất cả các đối tượng dân cư nhằm tăng cường nhận thức, kỹ năng cũng như xây dựng năng lực cho cộng đồng và xã hội trong việc chăm sóc và bảo vệ trẻ em. Các hoạt động chủ yếu là truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức, kỹ năng hay các dịch vụ đóng góp vào việc bảo vệ trẻ em. Đối tượng tác động ở cấp độ phòng ngừa: Cha mẹ, người chăm sóc trẻ; Các thành viên trong cộng đồng, xã hội và trẻ em.

### *Cấp độ hỗ trợ*

Các dịch vụ cấp độ hỗ trợ: Các dịch vụ vẫn mang tính phòng ngừa nhưng tập trung hơn vào những nhu cầu cụ thể để hỗ trợ nhóm đối tượng trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt. Các dịch vụ chủ yếu thường là:



- ✓ Các chương trình hỗ trợ cho trẻ em bỏ học.
- ✓ Các dịch vụ công như: Đăng ký khai sinh cho trẻ em...
- ✓ Các chương trình hỗ trợ trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.
- ✓ Giáo dục kỹ năng sống cho nhóm trẻ có nguy cơ.
- ✓ Hỗ trợ cha mẹ có kỹ năng làm cha mẹ tốt.
- ✓ Hỗ trợ dạy nghề và tạo việc làm cho thanh thiếu niên có nhu cầu.
- ✓ Các chương trình hỗ trợ phát triển sinh kế nhằm giảm thiểu mức độ khó khăn về kinh tế của cộng đồng và các gia đình có trẻ em thông qua chương trình vay vốn, dạy nghề, tạo việc làm.
- ✓ Các hoạt động tham vấn.
- ✓ Các chương trình phòng ngừa tội phạm vị thành niên.
- ✓ Thực hiện thu thập số liệu và đánh giá nguy cơ.

#### *Cấp độ can thiệp*

Các Dịch vụ can thiệp (cấp độ 3): Các dịch vụ hướng đến giải quyết các trường hợp trẻ em bị xâm hại, bóc lột và bỏ rơi đồng thời trợ giúp chính sách xã hội cho nhóm trẻ có HCĐB phục hồi và tạo cơ hội cho các em hòa nhập cộng đồng nhằm đảm bảo môi trường sống an toàn cho trẻ; chăm sóc y tế; hỗ trợ giáo dục, dạy nghề và tạo việc làm cho trẻ và gia đình trẻ trên nguyên tắc "Tất cả vì lợi ích của trẻ em".

Đây là loại hình dịch vụ quan trọng góp phần bảo vệ trực tiếp cho trẻ em. Luật Trẻ em năm 2016 (Khoản 2 Điều 94, Khoản 2 Điều 51 và Khoản 2 Điều 52) quy định nhóm thường trực bảo vệ trẻ em (BVTE) cấp xã bao gồm người làm công tác BVTE cấp xã (cán bộ BVTE) có trách nhiệm phối hợp, đôn đốc, điều hòa việc giải quyết các vấn đề trẻ em, thực hiện quyền trẻ em ở địa phương; tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em trong trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi; xây dựng, triển khai kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo quy định của Luật Trẻ em. Đối tượng tác động: Trẻ em trong hoàn cảnh đặc biệt và Trẻ em đã bị tổn thương.

Ngoài ra còn có các dịch vụ hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

### *Can thiệp hỗ trợ khẩn cấp*

- Trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp là trẻ em đang bị đe dọa hoặc bị gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm hoặc cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em chính là người gây tổn hại cho trẻ em
- Yêu cầu của can thiệp khẩn cấp: Trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp phải được thực hiện trong thời gian nhanh nhất có thể và không quá 12 giờ từ khi nhận được thông tin.
- Mục đích của việc quy định về thời gian trong tình huống bảo vệ khẩn cấp: Đảm bảo tính kịp thời và ngăn chặn sự tổn hại cho trẻ em và hậu quả xấu có thể xảy ra
- Các hoạt động chính của can thiệp khẩn cấp, người làm công tác BVTE cần:
  - ✓ Kết nối với cơ quan công an để ngăn chặn các hành vi đe dọa hoặc gây tổn hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm của trẻ em.
  - ✓ Kết nối và phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu cho trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp.
  - ✓ Lưu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến tổn hại của trẻ em để hỗ trợ việc điều tra, xử lý nhằm bảo vệ trẻ em.
  - ✓ Tiếp tục đánh giá mức độ tổn hại và mức độ an toàn môi trường sống của trẻ em, đồng thời xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và triển khai thực hiện.
  - ✓ Trong trường hợp cần thiết phối hợp với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em để được hướng dẫn, hỗ trợ việc can thiệp khẩn cấp và xây dựng, thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

*\* Chăm sóc thay thế cho trẻ em*

Chăm sóc thay thế là loại hình dịch vụ giành cho những trường hợp cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em chính là người đe dọa, gây tổn hại cho trẻ em, trong trường hợp cần thiết, cán bộ bảo vệ trẻ em cấp xã trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ; bố trí nơi tạm trú an toàn và áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế.

Mục đích: Đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường hợp trẻ bị lạm dụng, xâm hại bởi chính cha mẹ, người chăm sóc hoặc người giám hộ.

Việc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế được thực hiện đối với trường hợp trẻ em bị xâm hại, có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi bởi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em; trẻ em bị xâm hại nhưng cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em từ chối thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp hoặc trẻ em bị xâm hại có nguy cơ tiếp tục bị xâm hại bởi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi trẻ em cư trú có thẩm quyền ra quyết định tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và bố trí nơi tạm trú an đồng thời áp dụng biện pháp chăm sóc thay thế trong vòng 12 giờ tính từ thời điểm tiếp nhận thông tin. Thời hạn tạm thời cách ly tối đa không quá 15 ngày trừ trường hợp phải tiếp tục cách ly theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Các địa chỉ chăm sóc thay thế hiện nay, như:

- ✓ Anh chị em, bà con trong họ hàng nội ngoại hai bên của trẻ
- ✓ Trong trường hợp họ hàng không nhận hoặc không có thì có thể giao người ngoài chăm sóc thay thế đảm bảo các tiêu chí trong Nghị định 20/2021/NĐ-CP.
- ✓ Các cơ sở Bảo trợ xã hội, các Trung tâm Công tác xã hội của ngành LĐTBXH.

*\* Tổng đài điện thoại Quốc gia bảo vệ trẻ em 111:*

Tổng đài điện thoại Quốc gia Bảo vệ Trẻ em là dịch vụ công đặc biệt thành lập theo quy định của Luật Trẻ em năm 2016, chịu sự quản

lý của Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Truyền Thông thuộc Cục Trẻ em, thực hiện các nhiệm vụ:

- ✓ **Tiếp nhận và xử lý thông tin:** Nhận các cuộc gọi, tin nhắn về các trường hợp trẻ em bị bạo hành, xâm hại, bỏ rơi.
- ✓ **Tư vấn và hỗ trợ:** Cung cấp tư vấn pháp lý, tâm lý và các dịch vụ hỗ trợ khác cho trẻ em và gia đình.
- ✓ **Chuyển giao và phối hợp:** Kết nối với các cơ quan chức năng và tổ chức liên quan để can thiệp và hỗ trợ kịp thời.
- ✓ **Tăng cường nhận thức:** Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quyền trẻ em và các biện pháp bảo vệ trẻ.

Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em hoạt động 24 giờ tất cả các ngày, được Nhà nước bảo đảm nguồn lực hoạt động.

Không thu phí viễn thông và phí tư vấn đối với người gọi đến Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em.

## 2.4. Một số kỹ năng cơ bản trong làm việc với trẻ em

### 2.4.1. Kỹ năng vãng gia

Trong công tác xã hội kỹ năng vãng gia hay còn gọi là thăm gia đình của cán bộ BVTE được hiểu là quá trình cán bộ BVTE đến nhà trẻ để thăm trẻ đồng thời nắm bắt các thông tin để có cái nhìn toàn diện về trẻ và hoàn cảnh gia đình của trẻ cũng như sự tương tác giữa các thành viên trong gia đình, từ đó thiết lập mối quan hệ với các thành viên trong gia đình trẻ trên cơ sở đó trao đổi và thực hiện các kế hoạch hỗ trợ hoặc can thiệp cho trẻ.

#### *Mục đích của vãng gia*

Trong công tác BVTE, hoạt động vãng gia được thực hiện nhằm đạt được các mục đích cơ bản sau:

- Tăng cường sự tương tác giữa các thành viên trong gia đình trẻ và thúc đẩy một môi trường lành mạnh cho mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, cho sự phát triển của trẻ.

- Thúc đẩy sự chăm sóc đầy đủ, hiệu quả của gia đình đối với trẻ cũng như tăng cường vai trò của gia đình trong giải quyết các vấn đề của trẻ.
- Dựa trên phân tích khách quan: Hoạt động vãng gia cần được thực hiện trên cơ sở phân tích một cách khách quan các thông tin thu thập ban đầu về trẻ và gia đình trẻ.
- Phát triển mối quan hệ: Thông qua hoạt động vãng gia cán bộ BVTE cần thiết lập mối quan hệ với trẻ và gia đình, cùng cha mẹ trẻ và (hoặc) các thành viên khác trong gia đình xây dựng kế hoạch giải quyết vấn đề của trẻ.

*Để thực hiện tốt kỹ năng vãng gia cán bộ BVTE cần thực hiện:*

- ✓ Chuẩn bị trước khi đi vãng gia: Cán bộ BVTE cần xác định mục đích chính của buổi vãng gia là gì? Tìm hiểu thông tin về gia đình trẻ hay thúc đẩy mối quan hệ giữa các thành viên gia đình hay thực hiện các can thiệp tại gia đình. Trong giai đoạn chuẩn bị cán bộ BVTE cũng cần xác định các thông tin cần thu thập tại buổi vãng gia, tiến hành tìm hiểu trước một số thông tin cũng như đặt lịch hẹn trước với gia đình trẻ. Chuẩn bị trước các câu hỏi cần hỏi với trẻ và gia đình trẻ.
- ✓ Thực hiện vãng gia: thực hiện vãng gia cán bộ BVTE trực tiếp tới thăm gia đình trẻ. Bước đầu tiên cần thăm hỏi, làm quen, giới thiệu bản thân. Gia đình trẻ cần biết người đến thăm gia đình họ là ai, tới vì mục đích gì. Ở bước làm quen này cán bộ BVTE cũng cần tạo được thiện cảm, sự tin cậy ở gia đình trẻ ngay từ đầu, thể hiện ở các hành vi giao tiếp có lời và không lời: Thăm hỏi, quan tâm, thể hiện thiện chí, chân thành, dùng từ ngữ dễ hiểu, thân thiện, tôn trọng trẻ và gia đình trẻ.

Sau phần làm quen, chào hỏi ban đầu cán bộ BVTE cần khai thác các thông tin bằng cách đặt các câu hỏi để đạt được mục đích của cuộc đến thăm. Sử dụng tốt kỹ năng đặt câu hỏi để trẻ và gia đình trẻ không cảm thấy bị tổn thương. Với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt thường có những lo sợ, hoặc

tâm trạng thất vọng, mối nghi ngờ đối với người lớn và vì vậy không sẵn sàng cởi mở, chia sẻ. Cán bộ BVTE có thể dùng các kỹ thuật như vẽ tranh, chơi trò chơi để khai thác được thông tin của trẻ.

✓ Kết thúc vãng gia:

Trước khi kết thúc, cán bộ BVTE cần quan sát mức độ hài lòng của trẻ và gia đình, tìm hiểu thêm nhu cầu của trẻ và gia đình và đặt lịch hẹn cho buổi gặp lần sau (nếu cần).

Trước khi chia tay trẻ và gia đình hãy đừng quên cảm ơn họ và hẹn gặp lại lần sau (nếu có).



### **2.4.2. Kỹ năng thiết lập mối quan hệ với trẻ và gia đình trẻ**

Thiết lập mối quan hệ với trẻ là tạo sự tin tưởng của trẻ với cán bộ BVTE, trên cơ sở đó có được sự hợp tác của trẻ nhằm tiến hành giao tiếp và làm việc một cách có hiệu quả.

- Tầm quan trọng của thiết lập mối quan hệ:

Thiết lập mối quan hệ là bước làm việc đầu tiên và là bước/hoạt động quan trọng nhất trong tiến trình làm việc với trẻ. Trẻ em, đặc biệt là những trẻ đã trải qua sang chấn nghiêm trọng cần cảm thấy an toàn và tin cậy khi tương tác, trò chuyện với cán bộ BVTE trước khi có thể chia sẻ các vấn đề cá nhân cũng như tìm kiếm sự giúp đỡ khi cần. Thiết lập mối quan hệ đòi hỏi thời gian, sự tôn trọng và kiên nhẫn; không nên hối thúc trẻ làm bất cứ việc gì khi các em chưa thật sự cảm thấy an toàn, tin tưởng trong mối quan hệ với cán bộ BVTE.

- Thực hiện kỹ năng: Người làm công tác BVTE cần:

- ✓ Tạo bầu không khí thân mật, cởi mở: Có dáng điệu, cử chỉ chân thành, thân thiện tạo cho trẻ cảm giác tin cậy và an toàn khi tiếp xúc; sử dụng ánh mắt, các động tác cơ thể để khuyến khích trẻ trò chuyện, chia sẻ.
- ✓ Thông cảm với những cảm xúc và trải nghiệm của trẻ, quan tâm đến cảm giác của trẻ trong quá trình giao tiếp.
- ✓ Giúp trẻ hiểu được mục đích, nguyên tắc của cuộc giao tiếp.
- ✓ Khuyến khích sự trung thực và cởi mở của trẻ.
- ✓ Sẵn sàng lắng nghe và chấp nhận trẻ, không lên án, phản bác quan điểm, hành vi của trẻ.
- ✓ Cho phép trẻ thiết lập quy ước trong tiến trình giao tiếp sắp tới.

### **2.4.3. Kỹ năng lắng nghe**

Lắng nghe là sự tập trung để nghe và hiểu người đối thoại với mình. Lắng nghe không chỉ bằng tai mà nghe bằng mắt và nghe bằng cả con tim.

Mục đích của lắng nghe trẻ là giúp tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa chúng ta với trẻ. Lắng nghe giúp tạo bầu không khí thân thiện, cởi mở cho hoạt động giao tiếp. Lắng nghe giúp trẻ phần nào giảm bớt cảm giác tiêu cực khi được nói ra trong môi trường thân thiện. Lắng nghe giúp chúng ta thu thập được nhiều thông tin, hiểu được vấn đề của trẻ. Lắng nghe giúp chúng ta hiểu được tâm trạng, cảm xúc của trẻ thông qua nội dung các câu chuyện và những thông tin mà trẻ đang trình bày.

Vì vậy, chúng ta hãy "Lắng nghe" để cảm nhận không chỉ âm thanh mà còn cả cảm xúc, suy nghĩ, ý kiến, mong đợi, niềm tin và cảm giác của trẻ để thực sự thấu hiểu vấn đề của trẻ đang cần gì ở chúng ta.

- Thực hiện kỹ năng lắng nghe

- ✓ Người làm về BVTE cần thực hiện bằng ngôn ngữ có lời như: Nói chuyện, hỏi thăm, gợi chuyện bằng giọng nói bình tĩnh, trầm ấm, tốc độ vừa phải thể hiện sự cởi mở, chân thành, quan tâm. Ví dụ: "Cô/chú ngồi đây cùng cháu và sẵn sàng lắng nghe những điều cháu sẽ chia sẻ với cô/chú". Sử dụng các câu hỏi gợi mở để làm sáng tỏ ý nghĩ, tâm trạng, thông tin mà trẻ đang trình bày. Ví dụ: "Cô/chú thấy cháu nhắc nhiều đến..., điều gì khiến cháu nhớ đến... nhiều như vậy?". Khi trẻ im lặng, không nên tạo áp lực và thúc giục trẻ mà nên để cho trẻ một khoảng thời gian để suy nghĩ. Kiên trì nghe trẻ nói và biểu lộ hết ý nghĩa, cảm tưởng. Ví dụ: "Cô/chú đang nghe cháu nói đây. Cháu cứ bình tĩnh rồi từ từ nói cho cô/chú nghe từng chi tiết nhé".
- ✓ Cán bộ BVTE có thể sử dụng ngôn ngữ không lời thể hiện ở vị trí và tư thế ngồi: Ngồi ngang tầm với trẻ và hơi ngả người về phía trẻ; hạn chế khoanh tay, ngồi quá sát, vắt chéo chân. Biểu cảm và biểu lộ ánh mắt: Duy trì giao tiếp bằng mắt đối với trẻ thể hiện chúng ta đang nghe chăm chú vào câu chuyện. Các cử chỉ: Gật đầu, nhún vai...; cần tránh cản trở sự tập trung của trẻ bằng những cử chỉ không liên quan tới những điều đang được nói (ví dụ: sử dụng điện thoại, vuốt tóc...)



## 2.5. Một số rào cản, khó khăn trong việc bảo vệ trẻ em

Trong quá trình thực hiện các hoạt động phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp bảo vệ trẻ em, ngoài việc đảm bảo đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, cán bộ bảo vệ trẻ em cũng cần lưu ý và nhận diện những rào cản tác động đến việc triển khai công tác bảo vệ trẻ em tại địa phương.

*Một số rào cản có thể kể tới đó là:*

- Quy định pháp luật, chính sách chưa rõ ràng, chưa đồng bộ, tính thực thi và chế tài chưa cao. Ngân sách dành cho công tác BVTE còn hạn hẹp.
- Thiếu dịch vụ xã hội đáp ứng nhu cầu của trẻ và gia đình trẻ
- Cán bộ làm công tác BVTE cấp xã còn kiêm nhiệm nhiều công việc, do vậy thời gian dành cho công tác BVTE rất hạn hẹp. Năng lực chuyên môn của đội ngũ bảo vệ trẻ em còn hạn chế.

Lãnh đạo địa phương ít quan tâm đến các hoạt động phòng ngừa, hầu hết chỉ tham gia giải quyết khi trẻ em xảy ra các vấn đề ở địa phương. Nhận thức chính quyền địa phương chưa đầy đủ, Ý thức của cộng đồng chưa thật sự cao.

- Cha mẹ trong một số gia đình ít hiểu biết về nhu cầu, về tâm sinh lý của trẻ và các quyền cơ bản của trẻ. Với áp lực về việc kiếm sống để đảm bảo mưu sinh cho cuộc sống gia đình, một số cha mẹ không có thời gian giành cho con. Các trẻ phát triển tự nhiên ít được chỉ bảo, giáo dục dạy dỗ và hỗ trợ từ cha mẹ.

Trẻ em hôm nay là nguồn nhân lực của đất nước trong tương lai về gìn giữ và phát triển đất nước. Để có nguồn nhân lực như vậy từ khi còn nhỏ trẻ em cần được sinh ra và và lớn lên trong môi trường an toàn thân thiết đảm bảo quyền trẻ em và được phát triển toàn diện./.

## Tài liệu tham khảo

1. **Tài liệu Khóa học Tổng quan về bảo vệ trẻ em**, Tổ chức ChildFund và Tổ chức Hagar
2. **Tài liệu bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nhân viên CTXH**, Hạng IV, Nhà xuất bản Lao động - Xã hội.
3. **Giáo trình Công tác xã hội cá nhân và gia đình**, Nguyễn Thị Thái Lan, Bùi Thị Xuân Mai (2012), NXB Lao động – Xã hội.

## NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Tầng 4 - Khu A Tòa nhà số 97 Trần Quốc Toản - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 024 38515380; Fax: 024 38515381

Email: info@nxblaodong.com.vn | Website: www.nxblaodong.com.vn

### Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028 38390970 | Fax: 028 39257205

Chuyên đề 1

# TỔNG QUAN VỀ BẢO VỆ TRẺ EM VÀ CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI TRẺ EM

### Chịu trách nhiệm xuất bản:

Mai Thị Thanh Hằng

Biên tập: Phan Thị Ánh Tuyết

Trình bày: Hoàng Minh

Bìa: Hoàng Minh

Sửa bản in: Hoàng Minh

### LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Công ty Cổ phần Công nghệ Truyền thông Hoàng Minh

Địa chỉ: Số 18/79 ngõ Thổ Quan, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội

In ..... cuốn, khổ 20,5 x 29,7cm, tại Công ty TNHH In An Bình Minh

Địa chỉ: Số 15, Ngõ 58, Vũ Trọng Phụng, tổ 6, P. Thanh Xuân Trung,

Q. Thanh Xuân, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: .....-2024/CXBIPH/.....-...../LĐ

Số quyết định: ...../QĐ-NXBLĐ ngày ..... tháng ..... năm 2024

Mã ISBN: 978-604-.....

In xong và nộp lưu chiểu năm 2024

ISBN: 978-604-.....-.....-..



9 786044 801193

**SÁCH KHÔNG BÁN**